

DỰ TOÁN KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG
KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO NĂM 2024
Phòng/đơn vị: Văn phòng Sở

(Kèm theo Kế hoạch số 68/KH-SKHCN ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự toán kinh phí	Ghi chú
1	Tuyên truyền ngày KHCNVN 18/5	Quý II	40.000.000	Nguồn SNKH
2	Chỉnh lý tài liệu	Quý II	200.000.000	Nguồn QLNN
3	Duy trì chuyên mục “Khoa học công nghệ và Đời sống”: 12 số, trong đó 06 số về “Sở hữu trí tuệ”, phát sóng trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Điện Biên	Năm 2024	120.000.000	Nguồn SNKH
4	Đào tạo, tập huấn	Năm 2024	370.000.000	Nguồn QLNN và Nguồn SNKH
TỔNG CỘNG			730.000.000	
(Bằng chữ: Bảy trăm ba mươi triệu đồng./.)				

**DỰ TOÁN KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG
KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO NĂM 2024**
Phòng/đơn vị: Kế hoạch - Quản lý khoa học

(Kèm theo Kế hoạch số 68/KH-SKH-CN ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự toán kinh phí	Ghi chú
1	Xây dựng kế hoạch cấp phát kinh phí các nhiệm vụ KH & CN (đợt 1/2024)	Quý I	3.300.000.000	Nguồn SNKH
2	Tham mưu ban hành Quyết định về việc Ban hành Quy định xác định nhiệm vụ, tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên	Quý II	15.000.000	Nguồn QLNN
3	Tổ chức 01 Hội nghị tập huấn về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	Quý III	60.000.000	Nguồn SNKH
4	Xây dựng kế hoạch cấp phát kinh phí các nhiệm vụ KH & CN (đợt 2/2024)	Quý III	3.001.000.000	Nguồn SNKH
5	Các Hội đồng tư vấn	Quý II, III, IV	80.000.000	Nguồn SNKH
6	Kiểm tra tiến độ; tham gia chứng kiến cấp phát giống, vật tư; nghiệm thu, đánh giá mô hình...	Năm 2024	80.000.000	Nguồn SNKH
TỔNG CỘNG			6.536.000.000	
<i>(Bảng chữ: Sáu tỷ năm trăm ba mươi sáu triệu đồng)</i>				

**DỰ TOÁN KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG
KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO NĂM 2024**
Phòng/đơn vị: **Quản lý Công nghệ - ATBX,HN và Sở hữu trí tuệ**

(Kèm theo Kế hoạch số 68/KH-SKHCN ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự toán kinh phí	Ghi chú
I	Nguồn thu phí, lệ phí			
1	Thu phí, lệ phí thẩm định An toàn bức xạ, hạt nhân	Năm 2024	41.000.000	
2	Phục vụ công tác thu		20.000.000	
-	<i>Thẩm định điều kiện an toàn bức xạ cơ sở tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chân đoán trong y tế (07 cơ sở)</i>	<i>Quý I, II, III</i>	<i>10.000.000</i>	<i>Nguồn thu phí</i>
-	<i>Kiểm định, hiệu chuẩn máy ghi đo phóng xạ</i>	<i>Quý III</i>	<i>10.000.000</i>	<i>Nguồn thu phí</i>
II	Chi hoạt động chuyên môn		1.015.000.000	
3.1	Tham mưu xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ ở trong nước đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên	Quý II	15.000.000	Nguồn QLNN
3.2	Tập huấn kiến thức về SHTT, quản trị tài sản trí tuệ cho các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân kinh doanh tại huyện (2 lớp)	Quý III	50.000.000	Nguồn SNKH
3.3	Tổ chức 01 đoàn học tập kinh nghiệm tại các tỉnh phát triển mạnh về sở hữu trí tuệ	Quý III	80.000.000	Nguồn SNKH
3.4	Hỗ trợ 02 tổ chức/cá nhân đăng ký bảo hộ sở hữu công nghiệp	Năm 2024	30.000.000	Nguồn SNKH
3.5	Chủ trì thực hiện Nhiệm vụ “Điều tra, khảo sát đánh giá tiềm năng của các sản phẩm, dịch vụ nhằm xác định sự phù hợp của đối tượng, tiêu chí bảo hộ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ”	Năm 2024	200.000.000	Nguồn SNKH

TT	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự toán kinh phí	Ghi chú
3.6	Họp hội đồng tư vấn tuyển chọn tổ chức chủ trì nhiệm vụ, TĐKP	Năm 2024	40.000.000	Nguồn SNKH
3.7	Quản lý nhiệm vụ khoa học công nghệ theo đề án SHTT	Năm 2024	600.000.000	(02 nhiệm vụ)
TỔNG CỘNG (II)			1.015.000.000	
<i>(Bằng chữ: Một tỷ không trăm mười lăm triệu đồng./.)</i>				

**DỰ TOÁN KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG
KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO NĂM 2024**
Phòng/đơn vị: Thanh tra Sở

(Kèm theo Kế hoạch số 68/KH-SKHCCN ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự toán kinh phí	Ghi chú
1	Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về thực hiện Dự án "Ứng dụng kỹ thuật tiên tiến trong nhân giống Dê lai và xây dựng mô hình nuôi dê thương phẩm tại tỉnh Điện Biên"	Quý II	7.000.000	Nguồn QLNN
2	Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn bức xạ (Bệnh viện Phổi tỉnh Điện Biên, Trung tâm Y tế huyện Điện Biên)	Quý II, III	1.500.000	Nguồn QLNN
3	Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng, dầu (Công ty TNHH Thương mại và xây dựng Phú Vui Quảng Lâm)	Quý III	14.000.000	Nguồn QLNN
4	Theo yêu cầu của cấp trên, giải quyết khiếu nại - tố cáo	Quý IV	10.000.000	Nguồn QLNN
TỔNG CỘNG			32.500.000	

(Bằng chữ: Ba mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng./.)

**DỰ TOÁN KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG
KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO NĂM 2024
Phòng/đơn vị: Quản lý Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng**

(Kèm theo Kế hoạch số 68/KH-SKHCN ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự toán kinh phí	Ghi chú
I	Nghiệp vụ về tiêu chuẩn đo lường chất lượng		150.000.000	
1.1	Xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương; Hướng dẫn công bố tiêu chuẩn chất lượng; Hướng dẫn xây dựng tiêu chuẩn cơ sở; Thử nghiệm phục vụ công tác quản lý nhà nước về chất lượng SPHH.	Quý II, III		
1.2	Hoạt động điểm TBT		48.000.000	Nguồn SNKH
-	<i>Biên tập và phát hành Bản tin (06 số/năm)</i>	Năm 2024	35.000.000	
-	<i>Tham gia lớp tập huấn nghiệp vụ về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT)</i>	Quý III	13.000.000	
1.3	Triển khai hoạt động giải thưởng chất lượng Quốc gia	Quý III	20.000.000	Nguồn SNKH
1.4	Kiểm định, hiệu chuẩn các trang thiết bị đo lường	Quý IV	20.000.000	Nguồn SNKH
1.5	Tham gia Đào tạo nghiệp vụ về đo lường	Năm 2024	17.000.000	Nguồn SNKH
1.6	Kiểm tra về tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Năm 2024	25.000.000	Nguồn QLNN
1.7	Dán tem niêm phong công tơ cột đo xăng dầu	Năm 2024	20.000.000	Nguồn QLNN
II	Truy xuất nguồn gốc theo kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt (Thực hiện Kế hoạch số 4632/KH-UBND ngày 15/12/2020)		120.000.000	Nguồn SNKH
2.1	Tổ chức 01 hội nghị, hội thảo cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh về tiêu chuẩn sản phẩm, mã số mã vạch, triển khai ứng dụng công nghệ tiên tiến để truy xuất nguồn gốc sản phẩm.	Quý II	70.000.000	
2.2	Hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất đăng ký, áp dụng hệ thống TXNG; tem truy xuất, công tác phí triển khai, hướng dẫn thực hiện TXNG; phí khởi tạo, phí sử dụng hệ thống TXNG	Quý III	50.000.000	

TT	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự toán kinh phí	Ghi chú
III	Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa (Thực hiện Kế hoạch 1737/KH-UBND ngày 10/6/2021 của UBND tỉnh)		145.000.000	Nguồn SNKH
3.1	Tổ chức tập huấn, tuyên truyền giới thiệu các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến NSCL	Quý II	45.000.000	
3.2	Đào tạo chuyên gia năng suất tại Viện Năng suất Việt Nam. (Ưu tiên các sở ngành: KH&CN, Công thương, Y tế, NN&PTNT)	Quý II	100.000.000	
IV	Triển khai ISO (Thực hiện Quyết định 19/2014/QĐ-TTg)		95.000.000	Nguồn SNKH
4.1	Tổ chức lớp Đào tạo, tập huấn về áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015	Quý II	45.000.000	
4.2	Thực hiện kiểm tra việc áp dụng, duy trì, cải tiến HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước (dự kiến thực hiện tại 14-16 đơn vị Sở ngành và UBND cấp huyện; 12-15 UBND cấp xã)	Quý II, III	50.000.000	
V	Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Đề án 996. (KH số 523/KH-UBND)		90.000.000	Nguồn SNKH
5.1	Hỗ trợ 01 doanh nghiệp xây dựng và triển khai áp dụng Chương trình đảm bảo đo lường tại doanh nghiệp	Quý III	70.000.000	
5.2	Tham gia tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo Đề án 996	Năm 2024	20.000.000	
	TỔNG CỘNG (I+II+III+IV+V)		600.000.000	

(Bằng chữ: Sáu trăm triệu đồng chẵn./.)

DỰ TOÁN KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG
KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO NĂM 2024
Phòng/đơn vị: Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ

(Kèm theo Kế hoạch số 68/KH-SKH-CN ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự toán kinh phí	Ghi chú
I	Nhiệm vụ Thông tin Thống kê, ứng dụng và chuyển giao công nghệ		216.000.000	
1	Tham dự hội chợ triển lãm	Quý II, III, IV	50.000.000	
2	<ul style="list-style-type: none"> - Biên tập, xuất bản và phát hành ấn phẩm Thông tin Khoa học & Công nghệ; - Duy trì mạng nội bộ Sở KH&CN, đáp ứng kịp thời công tác điều hành và quản lý qua mạng eOffice trong toàn ngành và chia sẻ dữ liệu qua mạng LAN, khai thác thông tin trên mạng Internet phục vụ công tác chuyên môn; - Duy trì hoạt động trang thông tin điện tử Sở KH&CN Điện Biên; - Giải quyết, cấp giấy chứng nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước khi có hồ sơ phát sinh; - Mua sắm hàng hoá, vật tư chuyên môn phục vụ công tác thông tin thống kê. 	Năm 2024	166.000.000	
II	Chuyển giao khoa học công nghệ		470.034.000	
1	Giá thể ra ngôi cây mô KLASMAN	Quý I	12.000.000	
2	Đào tạo tập huấn quy trình chăm sóc Nho Hạ Đen, Nho Mẫu Đơn	Quý I, II	14.380.000	
3	Tiếp nhận chuyển giao quy trình công nghệ chăm sóc Nho Hạ Đen, Nho Mẫu Đơn	Quý I,II	70.000.000	
4	Vật tư phục vụ tiếp nhận quy trình công nghệ chăm sóc Nho Hạ Đen, Nho Mẫu Đơn	Quý I, II	50.000.000	
5	Vật tư phục vụ tiếp nhận quy trình công nghệ chăm sóc Nho Hạ Đen, Nho Mẫu Đơn	Quý I, II	58.654.000	
6	Mua sắm vật tư phục vụ tiếp nhận quy trình công nghệ chăm sóc Nho Hạ Đen, Nho Mẫu Đơn	Quý II, III	60.000.000	
7	Hệ thống tưới phun sương	Quý III, IV	30.000.000	
8	Nhà màng đơn giản 700m ²	Quý III, IV	175.000.000	
III	Ứng dụng công nghệ sinh học và Phân tích kiểm nghiệm		649.966.000	

TT	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự toán kinh phí	Ghi chú
1	Mua sắm nguyên vật liệu, vật tư, công cụ dụng cụ phục vụ cho công tác chuyên môn nhiệm vụ công nghệ sinh học và phân tích kiểm nghiệm	Quý I	30.000.000	
2	Mua Tủ lạnh 200L	Quý I, II	20.000.000	
3	Mua máy sấy thăng hoa	Quý I, II	270.000.000	
4	Tiếp nhận chuyển giao quy trình công nghệ sản xuất thuốc trừ sâu sinh học phòng trừ sâu bệnh hại lúa, rau màu, cây ăn quả (Nấm xanh)	Quý I, II	65.000.000	
5	Mua sắm vật tư phục vụ tiếp nhận chuyển giao quy trình công nghệ sản xuất thuốc trừ sâu sinh học phòng trừ sâu bệnh hại lúa, rau màu, cây ăn quả (Nấm xanh)	Quý I, II	73.800.000	
6	Sửa chữa phòng nuôi để phục vụ nuôi nấm đông trùng hạ thảo	Quý I, II	25.000.000	
7	Sửa chữa phòng thí nghiệm	Quý I, II	26.166.000	
8	Mua sắm nguyên vật liệu, vật tư, công cụ dụng cụ phục vụ cho công tác chuyên môn nhiệm vụ công nghệ sinh học và phân tích kiểm nghiệm	Quý II	30.000.000	
9	Mua cân phân tích	Quý II	20.000.000	
10	Mua sắm nguyên vật liệu, vật tư, công cụ dụng cụ phục vụ cho công tác chuyên môn nhiệm vụ công nghệ sinh học và phân tích kiểm nghiệm	Quý III	50.000.000	
11	Mua sắm nguyên vật liệu, vật tư, công cụ dụng cụ phục vụ cho công tác chuyên môn nhiệm vụ công nghệ sinh học và phân tích kiểm nghiệm	Quý IV	40.000.000	
Tổng cộng (I+II+III)			1.336.000.000	
<i>(Bằng chữ: Một tỷ ba trăm ba mươi sáu triệu đồng./.)</i>				

DỰ TOÁN KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG
KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO NĂM 2024
Phòng/đơn vị: Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng

(Kèm theo Kế hoạch số 68/KH-SKHCN ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự toán kinh phí	Ghi chú
1	Bổ sung cơ sở vật chất (trồng cây xanh, đổ đất màu)	Quý I	35.000.000	
2	Bổ sung cơ sở vật chất (Lắp mạng, rèm che nắng, đồ cấp phối làm đường đi tạm)	Quý II, III	179.000.000	
3	Sửa chữa, bảo dưỡng và hiệu chuẩn thiết bị phòng Thử nghiệm chất lượng sản phẩm hàng hóa	Quý II, III	48.000.000	
4	Mua sắm hóa chất phục vụ phòng thử nghiệm	Quý III	50.000.000	
5	Tham gia so sánh liên phòng thử nghiệm	Quý III	30.000.000	
6	Bảo dưỡng, hiệu chuẩn đo lường các trang thiết bị chuẩn đo lường	Quý III, IV	158.000.000	
7	Mua sắm nội thất + di dời Hệ thống phòng thử nghiệm	Quý III, IV	440.000.000	
8	Công tác phí đi kiểm định, hiệu chuẩn, sửa chữa, bảo dưỡng	Quý IV	19.000.000	
9	Đào tạo tập huấn về chuyên môn (Kiểm định/Hiệu chuẩn đo lường, thử nghiệm CLSPHH, tư vấn tổng hợp)	Quý II, III, IV	199.000.000	
10	Đánh giá lại chứng nhận hệ thống quản lý phù hợp Iso 9001:2015	Quý IV	15.000.000	
11	Đánh giá công nhận Phòng thử nghiệm theo ISO/IEC 17025 2017	Quý IV	75.000.000	
12	Tham gia cùng đoàn tư vấn ISO	Năm 2024	6.000.000	
TỔNG CỘNG			1.254.000.000	

(Bằng chữ: Một tỷ hai trăm năm mươi tư triệu đồng./.)